

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: QT02/Sanest Foods-YSKH/2023



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức : Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa
Địa chỉ : 248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại : + 84. 258. 3745192 Fax: + 84. 258. 3745620
E-mail : yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn
Mã số doanh nghiệp : 4200338918
Giấy chứng nhận : ISO 9001:2015 Số: 017-04005-Q, ngày cấp/ nơi cấp: 25/03/2023 do QMS cấp
: ISO 14001:2015 Số: 017-04005-E, ngày cấp/ nơi cấp: 25/03/2023 do QMS cấp
: HACCP Số: 017-04005-H, ngày cấp/ nơi cấp: 25/03/2023 do QMS cấp

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bánh Trung thu Yên sào - Bánh nướng thập cẩm Yên sào Đông trùng hạ thảo Trứng cá hồi**

2. Thành phần:

- Nguyên liệu: Bột mì, Yên sào (4%), đông trùng hạ thảo (1,2%), trứng cá hồi (1,2%), mứt (gừng, bí, tắc, sen), hạt (dưa, điều, mè trắng), trứng (gà, vịt), lạp xưởng, thịt khô, phô mai, bột nếp, shortening, mỡ động vật, đường tinh luyện, mạch nha, rượu, dầu mè, xì dầu, gia vị (tiêu, xuyên tiêu, quế, tiêu hồi, đại hồi, thảo quả, đinh hương, hạt ngò, lá hương thảo).

- Phụ gia thực phẩm: Chất tạo ngọt Isomalt (953) (1% – 5%), chất bảo quản (211), chất điều vị (621).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 45 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 100 g, 120 g, 150 g, 200 g, theo yêu cầu của khách hàng.

- Quy cách bao gói: 1 cái/hộp, 2 cái/hộp, 3 cái/hộp, 4 cái/hộp, 6 cái/hộp.

- Túi nhựa KOPP/ CPP, hộp nhựa PET dùng cho thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods – Công ty Yên sào Khánh Hòa.

- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1.1. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** Theo QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

1.2. Hàm lượng kim loại nặng: Theo TCVN 12940:2020/BYT: Tiêu chuẩn Quốc gia về bánh nướng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	0.5

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo TCVN 12940:2020/BYT: Tiêu chuẩn Quốc gia về bánh nướng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	5×10^6
2	<i>E.coli</i>	CFU/g	10^2
3	<i>Staphylococci</i> có phản ứng dương tính coagulase	CFU/g	10^2
4	<i>Salmonella</i>	CFU/25g	KPH
5	Nấm mốc, số bào tử	CFU/g	150

1.4. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

1.5. Phụ gia thực phẩm: Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Natri benzoat (211)	mg/kg	1000
2	Isomalt (953)	%	1 – 5
3	Mononatri L-glutamat (621)	mg/kg	GMP

1.6. Yêu cầu về hóa lý: Theo TCVN 12940:2020/BYT: Tiêu chuẩn Quốc gia về bánh nướng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hoạt độ nước		0.87
2	Trị số peroxid	meq/kg	20
3	Trị số axit	mg/g	5
4	Hàm lượng tro không tan trong axit clohydric 10%	g/100g	0.1

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 7 năm 2023

CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trinh Thị Hồng Vân

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Nội dung ghi nhãn:

1. Tên thực phẩm: **BÁNH TRUNG THU YÊN SÀO – BÁNH NƯỚNG THẬP CẨM YÊN SÀO ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRỨNG CÁ HỒI**

2. Thành phần: Bột mì, Yên sào (4%), đông trùng hạ thảo (1,2%), trứng cá hồi (1,2%), mứt (gừng, bí, tắc, sen), hạt (dưa, điều, mè trắng), trứng (gà, vịt), lạp xưởng, thịt khô, phô mai, bột nếp, shortening, mỡ động vật, đường tinh luyện, mạch nha, rượu, dầu mè, xì dầu, gia vị (tiêu, xuyên tiêu, quế, tiêu hồi, đại hồi, thảo quả, đinh hương, hạt ngò, lá hương thảo), chất tạo ngọt Isomalt (953) (1% – 5%), chất bảo quản (211), chất điều vị (621).

3. Khối lượng tịnh: 100 g, 120 g, 150 g, 200 g, theo yêu cầu của khách hàng.

4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

5. Hướng dẫn sử dụng:

- Sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì.
- Bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát.

6. Thông tin, cảnh báo vệ sinh, an toàn:

- Chú ý: Bên trong có gói hút oxy, không được ăn.
- Sản phẩm sử dụng đường ăn kiêng Isomalt.

7. Sản xuất tại:

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods – Công ty Yên sào Khánh Hòa.
- Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Điện thoại: + 84. 258. 3745192 Fax: + 84. 258. 3745620
- Số CB: QT02/Sanest Foods-YSKH/2023

Sản phẩm của Yên sào Khánh Hòa

Sản phẩm của Sanest Foods

Trung tâm dịch vụ khách hàng: + 84. 258. 3818222

CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở : 248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : + 84. 258. 3822472 Fax: + 84. 258. 3829267

Email : yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website : www.yensaokhanhhoa.com.vn

mhl



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32306.15160253 MM32306.151602532	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 26/06/2023
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Address : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG PHƯƠNG SƠN, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO - BÁNH NƯỚNG THẬP CẨM YẾN SÀO ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRỨNG CÁ HỎI
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 15/06/2023
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 23/06/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Escherichia coli	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
3	Staphylococci coagulase dương tính	CFU/g	< 10	ISO 6888-1:2021 (*)
4	Tổng nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	4,5x10 ²	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Quốc Hùng

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoanthon@case.vn
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] STH-2783, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32306.15160253
MM32306.151602532

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 26/06/2023

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ/ Address : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG PHƯƠNG SƠN, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample : BÁNH TRUNG THU YẾN SÀO - BÁNH NƯỚNG THẬP CẨM YẾN SÀO ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRỨNG CÁ HỒI

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng gói trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 15/06/2023

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 23/06/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (2022) (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Tro không tan trong HCl	g/100g	Không phát hiện, MDL = 0,03	CASE.TN.0096 (2020) (Ref. TCVN 4071:2009)
3	Chỉ số acid	mg KOH/g béo	2,72	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
4	Chỉ số peroxide	meq/kg béo	0,555	TCVN 6121:2018 (ISO 3960:2017) (*)
5	Hoạt độ nước	.	0,7290 (25°C)	TCVN 8130:2009 (ISO 21807:2004) (*)
6	Aflatoxin	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2020) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[📍] Q2 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
[☎] 18001105
[📞] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[📍] F2 - 67, F2 - 68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoanthon@case.vn
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[📞] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2020) (*)
8	Deoxynivalenol	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 200	CASE.SK.0070 (2018) (*)
9	Isomalt	%	3,35 (Tính trên mẫu nguyên)	CASE.SK.0086 (2022)
10	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (2019) (*)
11	Sodium benzoate	mg/kg	766	CASE.SK.0019 (2020) (*)
12	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.SK.0070 (2018) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory


Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Quốc Hùng

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[📞] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[📍] F2 - 67, F2 - 68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[📞] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmien trung@case.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 17 tháng 06 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YÊN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA

2. Địa chỉ trụ sở chính

248 Thống Nhất, Phường Phương Sơn, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0258. 3822472

Fax: 0258. 3829267

Email: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn Website: www.yensaokhanhhoa.com.vn

3. Vốn điều lệ 949.101.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi chín tỷ một trăm lẻ một triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 01 Trần Phú, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ANH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 05/02/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 220282351

Ngày cấp: 12/02/2014

Nơi cấp: Công an Khánh Hòa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 172/14 Bạch Đằng, Phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 18 Hồ Xuân Hương, Phường Phước Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....4190.....Quyển số.....1.....SCT/BS

Ngày 08-06-2023

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Thị Như Hương

TRƯỞNG PHÒNG



Kiều Lâm



MS CERT

GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng
của

NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS

Địa chỉ:

Quốc lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

(Hệ thống Quản lý Chất lượng)

Phạm vi chứng nhận:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN GỐC (MÃ ANZSIC: 12)
Số chứng thực: 05439 Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/Q-0034
Ngày cấp: 08-06-2023 Lần ban hành: 02

Ngày phê duyệt: 23.03.2023

Hiệu lực đến: 24.03.2026

Lần sửa đổi: không

Ngày sửa đổi: không

CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày chứng nhận ban đầu: 04.04.2017

Stamp: CÔNG TY TNHH QMS VIỆT NAM, PHỤ NHUAN - TP. HỒ CHÍ MINH

Stamp: PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1

Stamp: JAS-ANZ

Stamp: MEMBER OF MULTILATERAL RECOGNITION ARRANGEMENT IAF

Stamp: MS CERT ACC.No.M4151008IK

Stamp: 08/2024, 02/2025, 09/2025

Stamp: 02/2024

Stamp: 02/2025

Stamp: 08/2024, 02/2025, 09/2025

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 3/23 R.K.CHATTERJEE ROAD KOLKATA-700042, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION EUROPE S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited, 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
www.msccertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jas-anz.org/register and www.msccertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original.

BẢN SAO



MS CERT

GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường
của

NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS

Địa chỉ:

Quốc lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

(Hệ thống Quản lý Môi trường)

Phạm vi chứng nhận:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Mã ngành: (Mã ANZSIC: 12)

Số chứng chỉ: **MSCS/VN/017-04005/E-0034**

Lần ban hành: 02

Ngày phê duyệt: 25.03.2023

Hiệu lực đến: 24.03.2026

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng chỉ:

Ngày sửa đổi: 08/2023

Ngày sửa đổi: không

Ngày:

Ngày chứng nhận ban đầu: 04.04.2017

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TỈNH KHÁNH HÒA

CÔNG CHỨNG VIỆN

08/2023

Đánh giá giám sát 1

02/2024

Đánh giá giám sát 2

08/2024

Đánh giá giám sát 3

02/2025

Đánh giá giám sát 4

08/2025

Đánh giá giám sát 5



MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD, 3/23 R.K.CHATTERJEE ROAD KOLKATA-700042, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION EUROPE S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 - 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited, 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
www.msccertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jas-anz.org/register and www.msccertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original.



MS CERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Hệ thống an toàn thực phẩm Codex based HACCP

Chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm
của

NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS

Địa chỉ:

Quốc lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn
Quy phạm thực hành về những nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm
theo CAC/RCP-1-1969, Sửa đổi lần thứ 5 (2020)

Phạm vi chứng nhận:

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

Số chứng thực: 005440 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 08-06-2023

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG CHỨNG VIÊN
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-04005/H-10

Lần ban hành: 02

Ngày phê duyệt: 25.03.2023

Lần sửa đổi: không

Hiệu lực đến: 24.03.2026

Ngày sửa đổi: không

Ngày chứng nhận ban đầu: 24.03.2020



Đánh giá giám sát 1



Đánh giá giám sát 2



Đánh giá giám sát 3



Đánh giá giám sát 4



Đánh giá giám sát 5

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 3/23 R.K.CHATTERJEE ROAD KOLKATA-700042, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION EUROPE S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 - 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
www.msccertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jas-anz.org/register and www.msccertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original.